

**ỦY BAN BẦU CỬ
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /CV-UBBC

Quảng Xương, ngày 9 tháng 02 năm 2021

V/v hồ sơ ứng cử đại biểu
hội đồng nhân dân cấp xã.

Kính gửi: Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn.

Theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia, việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện bắt đầu từ ngày 22/02/2021 là vào thứ 2 ngày 11 tháng Giêng (âm lịch), ngay sau khi kết thúc kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 05 ngày. Để đảm bảo tiến độ về thời gian trong việc kê khai, nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban bầu cử huyện hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Mỗi ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

- a) Đơn ứng cử (Mẫu số 06/HĐBC-HĐND);
- b) Sơ yếu lý lịch có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú (Mẫu số 07/HĐBC-HĐND);
- c) Tiểu sử tóm tắt (Mẫu số 08/HĐBC-HĐND);
- d) Bản kê khai tài sản, thu nhập (Mẫu số 09/HĐBC-HĐND);
- đ) Mỗi bộ hồ sơ ứng cử gửi kèm theo 03 ảnh chân dung màu, nền trắng, cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

Lưu ý:

- Người ứng cử thực hiện việc kê khai các nội dung đầy đủ, chính xác theo hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG của Hội đồng bầu cử quốc gia. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản thuộc hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử (file điện tử các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử có thể tải về từ Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia <http://hoidongbaucu.quochoi.vn> hoặc Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương <https://quangxuong.thanhhoa.gov.vn>).

- Ảnh chân dung của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ ứng cử. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng

dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú.

2. Thời gian, địa điểm phát hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND cấp xã

Ủy ban bầu cử huyện sẽ in và cấp phát hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã cho các địa phương như sau:

2.1. Thời gian: Từ 8 giờ 00 phút, ngày 19/02/2021 (Thứ 6, mùng 08 tháng Giêng).

2.2. Địa điểm: tại Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương.

2.3. Số lượng hồ sơ cấp phát bằng số đại biểu được bầu x cơ số 3 (có danh sách gửi kèm theo).

3. Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

a) Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính mà mình ứng cử. Người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

Công dân chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp.

b) Thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ ứng cử:

Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026 là trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 22/02/2021 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 14/3/2021; riêng thứ Bảy, ngày 13/3/2021 và Chủ nhật, ngày 14/3/2021 Ủy ban bầu cử xã, thị trấn cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

Ủy ban bầu cử xã, thị trấn chuẩn bị địa điểm, điều kiện cần thiết, phân công cán bộ, công chức, người lao động nhận hồ sơ ứng cử; có trách nhiệm hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử, thông báo công khai về địa điểm và thời gian nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Ủy ban bầu cử huyện yêu cầu Ủy ban bầu cử xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh báo cáo về Ủy ban bầu cử huyện để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo BC huyện;
- Chủ tịch, P.CT UBBC huyện (để B/c);
- Các thành viên UBBC huyện;
- Lưu: UBBC, NV.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
ỦY VIÊN KIÊM THƯ KÝ



Mã Văn Thanh

Phụ lục: **TỔNG HỢP**
Số lượng hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND xã cấp

TT	Tên huyện	Dự kiến số đại biểu HĐND cấp xã được bầu	Số lượng hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND cấp xã	Ghi chú
1	Quảng Hải	26	78	
2	Quảng Thái	27	81	
3	Quảng Lưu	26	78	
4	Tiên Trang	27	81	
5	Quảng Thạch	25	75	
6	Quảng Nham	28	84	
7	Quảng Nhân	25	75	
8	Quảng Lộc	25	75	
9	Quảng Chính	25	75	
10	Quảng Trung	25	75	
11	Quảng Ngọc	26	78	
12	Quảng Trường	25	75	
13	Quảng Long	25	75	
14	Quảng Hòa	25	75	
15	Quảng Yên	25	75	
16	Quảng Đức	25	75	
17	Quảng Ninh	25	75	
18	Quảng Bình	25	75	
19	Quảng Khê	25	75	
20	Quảng Giao	25	75	
21	Quảng Phúc	26	78	
22	Quảng Văn	25	75	
23	Quảng Hợp	25	75	
24	Quảng Trạch	25	75	
25	Quảng Định	25	75	
26	TT Tân Phong	30	90	
Cộng		666	1.998	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỦNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1).....
NHIỆM KỲ 2021-2026

Kính gửi: Ủy ban bầu cử (1).....

1. Họ và tên thường dùng: (2)
 2. Họ và tên khai sinh: (3)
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
 3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:
 5. Quốc tịch: (4)
 6. Nơi đăng ký khai sinh: (5)
 7. Quê quán: (6)
 8. Nơi đăng ký thường trú: (7)
 - Nơi ở hiện nay: (8)
 9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: (9).....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....
 10. Dân tộc: (10)..... 11. Tôn giáo: (11).....
 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: (12)
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: (13)
 - Học vị: (14)..... Học hàm: (15)
 - Lý luận chính trị: (16)
 - Ngoại ngữ: (17)
 13. Nghề nghiệp hiện nay: (18).....
 14. Chức vụ (19):
 - Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác:
 - Chức vụ trong Đảng, đoàn thể:
 15. Nơi công tác: (20)
 16. Địa chỉ liên hệ:
- Số điện thoại cơ quan/noi làm việc: Số điện thoại nhà riêng:
- Số điện thoại di động: E-mail:

Căn cứ vào các điều 2, 3, 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Điều 7 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Vậy tôi làm đơn này để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... nhiệm kỳ 2021-2026.

....., ngày tháng năm 2021

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4cm x 6cm

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA NGƯỜI ỦNG CỨ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
(1)NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Họ và tên thường dùng: (2)
2. Họ và tên khai sinh: (3).....
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....
5. Quốc tịch: (4)
6. Nơi đăng ký khai sinh: (5).....
7. Quê quán: (6).....
8. Nơi đăng ký thường trú: (7).....
Nơi ở hiện nay: (8).....
9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: (9).....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:
10. Dân tộc: (10)..... 11. Tôn giáo: (11).....
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: (12)
- Chuyên môn, nghiệp vụ: (13)
- Học vị: (14)..... Học hàm: (15).....
- Lý luận chính trị: (16)
- Ngoại ngữ: (17).....
13. Nghề nghiệp hiện nay: (18).....
- Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, thì ghi rõ:
 - Ngạch: Mã ngạch.....
- Bậc lương (nếu có):..... Hệ số lương: Ngày hưởng:
- Phụ cấp chức vụ (nếu có):
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: (19).....
15. Nơi công tác: (20).....
16. Trường hợp là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thì ghi rõ: (21)
Ngày vào Đảng:...../...../.....
- Ngày chính thức:/...../.....; Số thẻ đảng viên:
- Chức vụ trong Đảng:
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):
- Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: (22)
 - Tên tổ chức đoàn thể:
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:

18. Tình trạng sức khoẻ: (23)

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: (24)

.....
.....
.....

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): (25)

.....
.....
.....

21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có):

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân(nếu có): nhiệm kỳ.....

.....

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

QUAN HỆ GIA ĐÌNH (26)

24. Họ và tên cha: Sinh ngày tháng năm
+ Quê quán:
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ:
+ Nơi công tác:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):

25. Họ và tên mẹ: Sinh ngày tháng năm
+ Quê quán:
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ:
+ Nơi công tác:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):

26. Họ và tên vợ (chồng):Sinh ngày tháng năm.....
 + Quê quán:
 + Nơi ở hiện nay:
 + Nghề nghiệp, chức vụ:
 + Nơi công tác:
 + Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):

 27. Họ và tên con thứ nhất:Sinh ngày tháng năm.....
 + Nơi ở hiện nay:
 + Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):
 + Nơi công tác/học tập:
 + Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):

 28. Con thứ hai (trở lên): khai như con thứ nhất.

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức, , ngày tháng năm 2021
 đơn vị nơi làm việc hoặc Ký tên
 Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (Ký, ghi rõ họ và tên)

Ảnh
4cm x 6cm

**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỦNG CỨ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
(1)..... NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Họ và tên thường dùng: (2)
2. Họ và tên khai sinh: (3)
3. Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
4. Ngày, tháng, năm sinh: 4. Giới tính:
5. Quốc tịch: (4)
6. Nơi đăng ký khai sinh: (5)
7. Quê quán: (6)
8. Nơi đăng ký thường trú: (7)
9. Nơi ở hiện nay: (8)
10. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: (9)
11. Ngày cấp: Cơ quan cấp:
12. Dân tộc: (10)
13. Tôn giáo: (11)
14. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: (12)
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: (13)
 - Học vị: (14) Học hàm: (15)
 - Lý luận chính trị: (16)
 - Ngoại ngữ: (17)
15. Nghề nghiệp hiện nay: (18)
16. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: (19)
17. Nơi công tác: (20)
18. Ngày vào Đảng: (21) / /
19. - Ngày chính thức: / / ; Số thẻ đảng viên
20. - Chức vụ trong Đảng:
21. - Ngày ra khỏi Đảng (nếu có)
22. Lý do ra khỏi Đảng:
23. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: (22)
24. - Tên tổ chức đoàn thể:
25. - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
26. Tình trạng sức khoẻ: (23)
27. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: (24)
-
-

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): (25)
-
21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có):
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):nhiệm kỳ
-

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng.....năm.....
đến tháng ... năm.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 2021

Ký tên
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP (27)
CỦA NGƯỜI ỦNG CỨ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1).....
NHIỆM KỲ 2021-2026
(Ngày..... tháng..... năm 2021)^(27.2)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân^(27.3):
- Ngày cấp: nơi cấp:

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc^(27.4):
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- Ngày cấp: nơi cấp:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- Ngày cấp: nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN^(27.5)

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất^(27.6):

1.1. Đất ở^(27.7):

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ^(27.8):
- Diện tích^(27.9):
- Giá trị^(27.10):
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng^(27.11):
- Thông tin khác (nếu có)^(27.12):

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác^(27.13):

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị^(27.10):
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ:
- Loại nhà^(27.14):
- Diện tích sử dụng^(27.15):
- Giá trị^(27.10):
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác^(27.16):

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị^(27.10):
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất^(27.17):

3.1. Cây lâu năm^(27.18):

- Loại cây: Số lượng: Giá trị^(27.10):
- Loại cây: Số lượng: Giá trị^(27.10):

3.2. Rừng sản xuất^(27.19):

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị^(27.10):
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị^(27.10):

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị^(27.10):
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên^(27.20).

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên^(27.21).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp^(27.22):

- Hình thức góp vốn: Giá trị:
- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác^(27.23):

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)^(27.24):

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:
 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)^(27.25):

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
 - Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài^(27.26):

9. Tài khoản ở nước ngoài^(27.27):

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)